

NGUYÊN LIỆU:

Ống và phụ tùng nhựa PVC-U của BVG được sản xuất từ nguyên liệu chính là bột nhựa PVC và hợp chất ổn định, hỗ trợ gia công.

ỨNG DỤNG:

- Ống và phụ tùng nhựa PVC-U của BVG phù hợp để lắp đặt:
- Hệ thống đường ống dẫn nước uống, nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt.
 - Hệ thống cấp thoát nước dân dụng, hạ tầng đô thị và công nghiệp.
 - Hệ thống đường ống tưới tiêu trong nông nghiệp, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản.
 - Hệ thống dẫn nước công trình giao thông và khai thác nước ngầm.
 - Hệ thống vận chuyển cát san lấp mặt bằng.
 - Đường ống bảo vệ cáp điện, cáp viễn thông chôn ngầm.

TÍNH CHẤT VẬT LÝ

Tỷ trọng	1,4	g/cm ³
Độ bền kéo đứt tối thiểu	45	MPa
Hệ số giãn nở	0,08	mm/m.°C
Điện trở suất bề mặt	10 ¹³	Ω
Nhiệt độ làm việc cho phép	0 đến 45	°C
Nhiệt hoá mềm Vicat tối thiểu (ống)	80	°C
Nhiệt hoá mềm Vicat tối thiểu (phụ tùng)	74	°C

TÍNH CHẤT HOÁ HỌC

Chịu được	Không chịu được
Các loại dung dịch acid	Các acid đậm đặc có tính oxy hoá
Các loại dung dịch kiềm	Các loại dung môi hợp chất thơm

ÁP SUẤT LÀM VIỆC:

Áp suất làm việc là áp suất tối đa cho phép đối với nhiệt độ của nước lên đến 45°C. Áp suất làm việc được tính theo công thức:

$$P_{lv} = K \times PN$$

Trong đó:

P_{lv} : Áp suất làm việc

K : Hệ số giảm áp đối với nhiệt độ của nước (K được xác định như bảng 1 hoặc hình 1)

PN : Áp suất danh nghĩa

Bảng 1: K đối với ống PVC-U

Table 1: K for PVC-U pipes

Nhiệt độ nước, °C Water temperatures	Hệ số giảm áp, K Pressure loss
0 < t ≤ 25	1,00
25 < t ≤ 35	0,80
35 < t ≤ 45	0,60

Lưu ý: Khi cần chính xác hơn, K có thể chọn theo hình 1

Note: For more accuracy, (K) can be selected according to Figure 1

MATERIALS:

BVG's PVC-U pipes and fittings are manufactured primarily from PVC resin and stabilizing, processing aid compounds.

APPLICATIONS:

BVG's PVC-U pipes and fittings are suitable for installation in:

- Drinking water and clean water supply systems for domestic use.

- Residential, urban infrastructure, and industrial water supply and drainage systems.

- Agricultural irrigation systems, aquaculture, and seafood processing facilities.

- Water supply systems for transportation infrastructure and groundwater extraction.

- Sand transportation systems for land leveling.

- Underground protective conduit systems for electrical and telecommunication cables

PHYSICAL PROPERTIES

Density	1,4	g/cm ³
Tensile strength	45	MPa
Coefficient of linear expansion	0,08	mm/m.
Surface resistivity	10 ¹³	Ω
Allowed working temperature	0 to 45	°C
Minimum Vicat softening temperature (pipe)	80	°C
Minimum Vicat softening temperature (fitting)	74	°C

CHEMICAL PROPERTIES

Resistance to	Not resistance to
Acid solutions	Concentrated acids with oxidizing properties
Alkaline solutions	Solvents containing aromatic compounds

WORKING PRESSURE:

The working pressure is the maximum allowable pressure for water temperature up to 45°C. The working pressure is calculated by the formula:

$$P_{lv} = K \times PN$$

Where:

P_{lv} : Working pressure

K : Pressure reduction factor for water temperature (K is determined according to Table 1 or Figure 1)

PN : Nominal pressure

Hình 1: Biểu đồ K đối với ống PVC-U

Figure 1: Chart of K for PVC-U pipes

